

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vương Xuân Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Xuân Mai

Ông Nguyễn Kiên Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**LÝ TRẦN T**, giới tính: Nam, sinh ngày 09-11-1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 403/51 đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lý Mạnh H và bà Trần Thị Thu N.

Tiền án:

- Ngày 27-7-2011, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 04-4-2013, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 10-02-2015, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 27-7-2017, Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 22-9-2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, xử phạt Lý Trần Trí 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 21-11-2017, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự: Ngày 01-10-2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 328/2021/QĐ-TA; nhân thân: Ngày 15-9-2004, bị Tòa án quân sự khu vực 1 – Quân khu 7 xử phạt 22 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-10-2021. (Có mặt).

*Bị hại:* Huỳnh Phạm Duy K, sinh 1994

Địa chỉ: 700/1/2 Quốc lộ 13, phường H, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi liên quan:* Trần Thị Thu N, sinh 1974

Địa chỉ: 37/3 đường B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 12 giờ 52 phút ngày 06-6-2021, Lý Trần T gọi điện thoại cho anh Huỳnh Phạm Duy K là nhân viên cửa hàng điện thoại di động Lê Quân Mobile, địa chỉ số 643 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10 để hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A71N giá 6.300.000 đồng và hẹn giao hàng đến địa chỉ 285/7 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10. Khi anh K đến địa điểm giao hàng thì T gọi điện cho anh K để đổi địa điểm đến trước số 448 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3. Sau đó, T điều khiển xe máy Vario biển số 59S3-497.90 đến địa điểm đã hẹn ngồi đợi anh K. Khoảng 10 phút thì anh K đến, T nói dối là mình tên L và yêu cầu anh K cho kiểm tra chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A71N. Sau đó, T nói anh K cùng T đi qua địa chỉ 285/7 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10 để thanh toán tiền và mua thêm điện thoại khác với hình thức trả góp, thì anh K đồng ý. Khi anh K thanh toán tiền nước, T cầm chiếc điện thoại Samsung A71N ra xe, anh K nói T đi trước, anh K sẽ chạy theo sau nhưng T không ra điểm hẹn mà cầm chiếc điện thoại về nhà tại địa chỉ 377/30A đường, Phường A, quận B và bán cho một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại địa chỉ trước số 77 Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1 với giá 5.600.000 đồng. Anh K đến điểm hẹn nhưng không thấy T, gọi điện thoại nhiều lần không liên lạc được nên đến Công an Phường 14, Quận 3 trình báo sự việc. Công an Phường 14, Quận 3 lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Lý Trần T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 13-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A71, dung lượng 128GB, màu đen, tại thời điểm tháng 5-2021 có giá 5.533.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A71, dung lượng 128GB, màu đen (không thu hồi được);

- 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số 59S3-497.90, số khung: MH1KF4122LK137569, số máy: KF41E2142279 do Lý Trần T đứng tên chủ sở hữu (đã nhập kho vật chứng);

- 01 đĩa DVD chứa đoạn clip ghi nhận hình ảnh sự việc (kèm theo hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Gia đình Lý Trần T đã bồi thường cho anh Huỳnh Phạm Duy K số tiền 5.533.000 đồng nên anh K không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 15-02-2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lý Trần T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số 59S3-497.90.

Bị cáo Lý Trần T đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Lý Trần T là đối tượng đã có tiền án thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích và đã nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vào khoảng 12 giờ 52 phút ngày 06-6-2021, bị cáo gọi điện thoại cho anh Huỳnh Phạm Duy K là nhân viên cửa hàng điện thoại di động Lê Quân Mobile, địa chỉ số 643 Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10 để hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A71N giá 6.300.000 đồng và hẹn giao hàng đến địa chỉ 285/7 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10; khi anh K đến địa điểm trên để giao hàng thì bị cáo gọi điện thoại thay đổi địa điểm đến trước số 448 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3 để giao hàng. Sau khi được anh K giao chiếc điện thoại bị cáo hẹn anh K quay lại địa chỉ 285/7 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10 để trả tiền, nhưng thực tế bị cáo không ra điểm hẹn và đã chiếm đoạt chiếc điện thoại trên là đã phạm tội “Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Lý Trần T đã nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi chiếm đoạt, do vậy bị cáo hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã hội lên án, pháp luật trừng trị. Nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền để tiêu xài cho mục đích ích kỷ của cá nhân lại lười lao động nên bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ thật sự ăn năn hối cải; quá trình điều tra gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả; do đó áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Vật chứng của vụ án: 01 xe máy hiệu Honda Vario, biển số 59S3-497.90 do Lý Trần T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra bà Trần Thị Thu N (dì ruột bị cáo) trình bày, chiếc xe trên do bà trả tiền mua và tại đơn trình bày ngày 22-3-2022 thì nói do mẹ bị cáo trả; tuy nhiên không xuất trình được chứng cứ để tòa xem xét. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định chiếc xe là do bị cáo mua và đứng tên chủ quyền; xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[6] Về hậu quả của vụ án: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Huỳnh Phạm Duy K số tiền 5.533.000 đồng và anh K không yêu cầu gì thêm, do đó tòa miễn xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lý Trần T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lý Trần T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 26-10-2021.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario 150 màu đỏ trắng, biển số 59S3-497.90, số máy: KF41E2142279, số khung: MH1KF4122LK137569 (không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

(Tài sản tịch thu và nộp ngân sách nhà nước ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 477/CSĐT-TTXH ngày 11-7-2021 của Công an Quận 3).

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3, TP.HCM;
- PC53 - CATP.HCM;
- Công an Q.3;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.3;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu VP, Hồ sơ

**Vương Xuân Đức**